

Số: **26** /2016/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày **11** tháng **10** năm 2016

THÔNG TƯ

Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Nghệ An và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nghệ An

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 06 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tại công văn số 1977/UBND-NC ngày 04 tháng 4 năm 2016; Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh tại công văn số 76/SGTVT-KH ngày 11 tháng 01 năm 2016 (được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ủy quyền tại công văn số 6626/UBND-GT1 ngày 31 tháng 12 năm 2015); Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa tại công văn số 279/SGTVT-QLVT ngày 21 tháng 01 năm 2016 (được Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ủy quyền tại công văn số 207/UBND-CN ngày 08 tháng 01 năm 2016);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Nghệ An và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nghệ An.

Điều 1. Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Nghệ An

Công bố vùng nước cảng biển Nghệ An thuộc địa phận tỉnh Nghệ An, bao gồm:

- a) Vùng nước cảng biển Nghệ An tại khu vực Đông Hới;
- b) Vùng nước cảng biển Nghệ An tại khu vực Cửa Lò - Bến Thủy.

Điều 2. Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Nghệ An

Phạm vi vùng nước các cảng biển Nghệ An thuộc địa phận tỉnh Nghệ An tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được quy định cụ thể như sau:

1. Phạm vi vùng nước cảng biển Nghệ An tại khu vực Đông Hồi:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm từ ĐH1 đến ĐH4, có tọa độ như sau:

ĐH1: 19°17'17"N, 105°48'10"E;

ĐH2: 19°15'39"N, 105°53'22"E;

ĐH3: 19°12'21"N, 105°53'22"E;

ĐH4: 19°12'21"N, 105°44'16"E.

b) Ranh giới về phía đất liền: từ điểm ĐH1 chạy dọc theo bờ biển xã Quỳnh Lập về hướng Nam, tiếp tục chạy qua đoạn thẳng nối hai điểm HM1 có tọa độ: 19°13'32"N, 105°45'37"E và HM2 có tọa độ: 19°13'58"N, 105°45'30"E (cửa sông Hoàng Mai), chạy dọc theo bờ biển xã Quỳnh Phương đến điểm ĐH4.

2. Phạm vi vùng nước cảng biển Nghệ An tại khu vực Cửa Lò - Bến Thủy:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm từ NA1 đến NA5, có tọa độ như sau:

NA1: 18°52'29"N, 105°41'40"E;

NA2: 18°52'29"N, 105°50'10"E;

NA3: 18°46'15"N, 105°50'10"E;

NA4: 18°46'15"N, 105°46'34"E; (bờ Nam Cửa Hội)

NA5: 18°45'56"N, 105°45'28"E. (bờ Bắc Cửa Hội)

b) Ranh giới về phía đất liền khu vực sông Cấm: từ điểm NA1 chạy dọc theo bờ biển về hướng Nam đến sông Cấm, chạy dọc theo bờ phải sông Cấm (tính từ biển vào), chạy theo hạ lưu đập Nghi Quang sang bờ trái sông (tính từ biển vào) chạy tiếp về phía biển, qua cảng Cửa Lò, chạy dọc theo bờ biển thị xã Cửa Lò đến điểm NA5.

c) Ranh giới về phía đất liền khu vực sông Lam: từ hai điểm NA4 và NA5 chạy dọc theo hai bờ sông Lam đến đường thẳng cắt ngang sông cách cầu cảng Bến Thủy 200 mét về phía thượng lưu.

3. Ranh giới vùng nước cảng biển quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được xác định trên Hải đồ số IA-100-06 tái bản lần thứ nhất năm 2009 của Hải quân nhân dân Việt Nam. Tọa độ các điểm quy định trong Thông tư này được áp dụng theo Hệ tọa độ VN-2000 và được chuyển đổi sang Hệ tọa độ WGS-84 như sau: